

Số: 1365 / PTTH

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**QUY ĐỊNH QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN**  
**TRUYỀN THÔNG CỦA ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH HÀ NỘI NĂM 2021**  
(Thực hiện từ ngày 01/01/2021)

**I. BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO TRÊN SÓNG TRUYỀN HÌNH HÀ NỘI**

**1. Quảng cáo bằng hình:**

*Đơn vị tính: VNĐ, đã bao gồm VAT.*

| THỜI GIAN   | CHƯƠNG TRÌNH QUẢNG CÁO                                                                                                                  |                                                           | VỊ TRÍ | MÃ GIỜ    | ĐƠN GIÁ 01 LẦN PHÁT SÓNG |            |            |         |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------|-----------|--------------------------|------------|------------|---------|
|             |                                                                                                                                         |                                                           |        |           | 10 giây                  | 15 giây    | 20 giây    | 30 giây |
| KÊNH 1      |                                                                                                                                         |                                                           |        |           |                          |            |            |         |
| 5h30-9h00   | Trong (Ngoài) các chương trình                                                                                                          |                                                           | A1     | 1.200.000 | 1.400.000                | 1.700.000  | 2.300.000  |         |
| 5h55-6h00   | Ngay trước " <i>Hà Nội buổi sáng</i> "                                                                                                  |                                                           | A1.1   |           |                          |            |            |         |
| 6h00-6h45   | <b>Chương trình “<i>Hà Nội buổi sáng</i>”</b><br>Phát sóng đồng thời trên cả 2 kênh HanoiTV 1 và HanoiTV 2.<br>Ngày phát sóng: Cả tuần. | Đầu C.trình                                               | A2.1   | 2.300.000 | 2.800.000                | 3.500.000  | 4.600.000  |         |
|             |                                                                                                                                         | Giữa C.trình                                              | A2.2   |           |                          |            |            |         |
|             |                                                                                                                                         | Trước K.thúc                                              | A2.3   |           |                          |            |            |         |
| 8h15-8h55   | <b>Phim truyện - 8h15</b><br>Ngày phát sóng: T2, T3, T4, T5, T6, T7.                                                                    | Đầu phim                                                  | A3.1   | 1.900.000 | 2.300.000                | 2.800.000  | 3.800.000  |         |
|             |                                                                                                                                         | Giữa phim                                                 | A3.2   |           |                          |            |            |         |
| 9h00-12h00  | Trong (Ngoài) các chương trình                                                                                                          |                                                           | A4     | 2.300.000 | 2.800.000                | 3.500.000  | 4.600.000  |         |
| 11h55-12h00 | Ngay trước Phim 12h00                                                                                                                   |                                                           | A5     | 2.500.000 | 3.000.000                | 3.800.000  | 5.000.000  |         |
| 12h00-12h50 | <b>Phim truyện 12h00</b><br>Ngày phát sóng: Cả tuần.                                                                                    | Đầu phim                                                  | A6.1   | 3.500.000 | 4.200.000                | 5.300.000  | 7.000.000  |         |
|             |                                                                                                                                         | Giữa phim                                                 | A6.2   | 4.000.000 | 4.800.000                | 6.000.000  | 8.000.000  |         |
| 12h55-13h00 | Ngay trước Phim 13h00                                                                                                                   |                                                           | A7     | 2.500.000 | 3.000.000                | 3.800.000  | 5.000.000  |         |
| 13h00-13h50 | <b>Phim truyện 13h00</b><br>Ngày phát sóng: Cả tuần.                                                                                    | Đầu phim                                                  | A8.1   | 5.000.000 | 6.000.000                | 7.500.000  | 10.000.000 |         |
|             |                                                                                                                                         | Giữa phim                                                 | A8.2   |           |                          |            |            |         |
| 13h50-18h00 | Trong (Ngoài) các chương trình                                                                                                          |                                                           | A9     | 2.000.000 | 2.400.000                | 3.000.000  | 4.000.000  |         |
| 17h55-18h00 | Ngay trước chương trình " <i>Hà Nội 18:00</i> "                                                                                         |                                                           | A10    | 2.000.000 | 2.400.000                | 3.000.000  | 4.000.000  |         |
| 18h00-18h25 | <b>Chương trình “<i>Hà Nội 18:00</i>”</b><br>Phát sóng đồng thời trên cả 2 kênh HanoiTV 1 và HanoiTV 2.<br>Ngày phát sóng: Cả tuần.     | Đầu C.trình                                               | A11.1  | 6.000.000 | 7.200.000                | 9.000.000  | 12.000.000 |         |
|             |                                                                                                                                         | Giữa C.trình                                              | A11.2  |           |                          |            |            |         |
|             |                                                                                                                                         | Trước K.thúc                                              | A11.3  |           |                          |            |            |         |
| 18h25-18h30 | Ngay trước <b>Thời sự 18h30</b><br>Phát sóng đồng thời trên cả 2 kênh HanoiTV 1 và HanoiTV 2.                                           |                                                           | A12    |           |                          |            |            |         |
| 18h50-19h00 | Ngay sau <b>Thời sự 18h30</b><br>Phát sóng đồng thời trên cả 2 kênh HanoiTV 1 và HanoiTV 2.                                             | Sau Tin thể giới                                          | A13.1  | 7.000.000 | 8.400.000                | 10.500.000 | 14.000.000 |         |
|             |                                                                                                                                         | Sau Tin thể thao                                          | A13.2  |           |                          |            |            |         |
|             |                                                                                                                                         | Sau chương trình “ <b>Dự báo thời tiết</b> ”              | A13.3  |           |                          |            |            |         |
|             |                                                                                                                                         | Sau Mục hiệu đầu chương trình “ <b>Dự báo thời tiết</b> ” | A13.4  |           |                          |            |            |         |
| 19h40-19h50 | Ngay sau tiếp sóng Thời sự THVN                                                                                                         |                                                           | A14.1  | 4.200.000 | 5.100.000                | 6.400.000  | 8.500.000  |         |
|             | <b>Chương trình “<i>Tôi yêu Hà Nội</i>”</b><br>Ngày phát sóng: Cả tuần                                                                  | Đầu C.trình                                               | A14.2  |           |                          |            |            |         |
|             |                                                                                                                                         | Giữa C.trình                                              | A14.3  |           |                          |            |            |         |
| 19h50-20h40 | <b>Phim truyện 19h50</b><br>Ngày phát sóng: Cả tuần.                                                                                    | Đầu phim                                                  | A15.1  | 5.500.000 | 6.600.000                | 8.300.000  | 11.000.000 |         |
|             |                                                                                                                                         | Giữa phim                                                 | A15.2  | 6.000.000 | 7.200.000                | 9.000.000  | 12.000.000 |         |

| THỜI GIAN   | CHƯƠNG TRÌNH QUẢNG CÁO                                                                                                    | VỊ TRÍ                                           | MÃ GIỜ           | ĐƠN GIÁ 01 LẦN PHÁT SÓNG |           |            |            |       |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|--------------------------|-----------|------------|------------|-------|
|             |                                                                                                                           |                                                  |                  | 10 giây                  | 15 giây   | 20 giây    | 30 giây    |       |
| 19h50-21h00 | Trong (Ngoài) các chương trình                                                                                            |                                                  | A16              | 3.800.000                | 4.500.000 | 5.600.000  | 7.500.000  |       |
| 20h45-20h50 | Ngay trước Phim 20h50                                                                                                     |                                                  | A17              | 3.800.000                | 4.500.000 | 5.600.000  | 7.500.000  |       |
| 20h50-21h40 | Phim truyện 20h50<br>Ngày phát sóng: Cả tuần.                                                                             | Đầu phim                                         | A18.1            | 5.500.000                | 6.600.000 | 8.300.000  | 11.000.000 |       |
|             |                                                                                                                           | Giữa phim                                        | A18.2            | 6.000.000                | 7.200.000 | 9.000.000  | 12.000.000 |       |
| 21h40-21h50 | Chương trình "Bản tin 141"<br>Ngày phát sóng: Cả tuần.                                                                    | Đầu C.trình                                      | A21.1            | 4.000.000                | 4.800.000 | 6.000.000  | 8.000.000  |       |
|             |                                                                                                                           | Giữa C.trình                                     | A21.2            |                          |           |            |            |       |
| 21h00-23h00 | Trong (Ngoài) các chương trình                                                                                            |                                                  | A22              | 3.000.000                | 3.600.000 | 4.500.000  | 6.000.000  |       |
| 21h45-21h50 | Ngay trước Phim 21h50                                                                                                     |                                                  | A22.1            | 3.000.000                | 3.600.000 | 4.500.000  | 6.000.000  |       |
| 21h50-22h50 | Phim truyện 21h50<br>Ngày phát sóng: Cả tuần.                                                                             | Đầu phim                                         | A23.1            | 5.500.000                | 6.600.000 | 8.300.000  | 11.000.000 |       |
|             |                                                                                                                           | Giữa phim                                        | A23.2            | 6.000.000                | 7.200.000 | 9.000.000  | 12.000.000 |       |
| Sau 23h00   | Trong (Ngoài) các chương trình                                                                                            |                                                  | A24              | 2.000.000                | 2.400.000 | 3.000.000  | 4.000.000  |       |
| KÊNH 2      |                                                                                                                           |                                                  |                  |                          |           |            |            |       |
| 5h30-6h00   | Trong (Ngoài) các Chương trình                                                                                            |                                                  | B1               | 200.000                  | 240.000   | 300.000    | 400.000    |       |
| 6h00-6h45   | Chương trình "Hà Nội buổi sáng"<br>Phát sóng đồng thời trên cả 2 kênh HanoiTV 1 và HanoiTV 2.<br>Ngày phát sóng: Cả tuần. | Đầu C.trình                                      | A2.1             | 2.300.000                | 2.800.000 | 3.500.000  | 4.600.000  |       |
|             |                                                                                                                           | Giữa C.trình                                     | A2.2             |                          |           |            |            |       |
|             |                                                                                                                           | Trước K.thúc                                     | A2.3             |                          |           |            |            |       |
| 6h45-11h30  | Trong (Ngoài) các Chương trình                                                                                            |                                                  | B2               | 300.000                  | 360.000   | 450.000    | 600.000    |       |
| 11h25-11h30 | Ngay trước Phim 11h30                                                                                                     |                                                  | B3               | 500.000                  | 600.000   | 750.000    | 1.000.000  |       |
| 11h30-12h20 | Phim truyện 11h30<br>Ngày phát sóng: Cả tuần.                                                                             | Đầu phim                                         | B4.1             | 1.800.000                | 2.100.000 | 2.600.000  | 3.500.000  |       |
|             |                                                                                                                           | Giữa phim                                        | B4.2             |                          |           |            |            |       |
| 12h20-18h00 | Trong (Ngoài) các Chương trình                                                                                            |                                                  | B5               | 500.000                  | 600.000   | 750.000    | 1.000.000  |       |
| 18h00-18h25 | Chương trình “Hà Nội 18:00”<br>Phát sóng đồng thời trên cả 2 kênh HanoiTV 1 và HanoiTV 2.<br>Ngày phát sóng: Cả tuần.     | Đầu C.trình                                      | A11.1            | 6.000.000                | 7.200.000 | 9.000.000  | 12.000.000 |       |
|             |                                                                                                                           | Giữa C.trình                                     | A11.2            |                          |           |            |            |       |
|             |                                                                                                                           | Trước K.thúc                                     | A11.3            |                          |           |            |            |       |
| 18h25-18h30 | Ngay trước Thời sự 18h30<br>Phát sóng đồng thời trên cả 2 kênh HanoiTV 1 và HanoiTV 2.                                    |                                                  | A12              | 7.000.000                | 8.400.000 | 10.500.000 | 14.000.000 |       |
|             |                                                                                                                           |                                                  | Sau Tin thể giới |                          |           |            |            | A13.1 |
|             |                                                                                                                           |                                                  |                  |                          |           |            |            | A13.2 |
|             |                                                                                                                           |                                                  |                  |                          |           |            |            | A13.3 |
|             |                                                                                                                           |                                                  |                  |                          |           |            |            | A13.4 |
| 18h50-19h00 | Ngay sau Thời sự 18h30<br>Phát sóng đồng thời trên cả 2 kênh HanoiTV 1 và HanoiTV 2.                                      | Sau chương trình “Dự báo thời tiết”              | A13.3            | 7.000.000                | 8.400.000 | 10.500.000 | 14.000.000 |       |
|             |                                                                                                                           | Sau Mục hiệu đầu chương trình “Dự báo thời tiết” | A13.4            |                          |           |            |            |       |
| 19h00-19h05 | Ngay trước Chương trình tổng hợp 19h00                                                                                    |                                                  | B6               | 2.300.000                | 2.700.000 | 3.400.000  | 4.500.000  |       |
| 19h00-19h50 | Trong Chương trình tổng hợp 19h00<br>Ngày phát sóng: Cả tuần                                                              | Đầu C.trình                                      | B7.1             | 3.000.000                | 3.600.000 | 4.500.000  | 6.000.000  |       |
|             |                                                                                                                           | Giữa C.trình                                     | B7.2             |                          |           |            |            |       |
| 19h50-20h50 | Trong (Ngoài) các Chương trình                                                                                            |                                                  | B8               | 2.300.000                | 2.700.000 | 3.400.000  | 4.500.000  |       |
| 19h55-20h00 | Ngay trước Chương trình tổng hợp 20h00                                                                                    |                                                  | B9               |                          |           |            |            |       |
| 20h00-20h50 | Trong Chương trình tổng hợp 20h00<br>Ngày phát sóng: Cả tuần                                                              | Đầu C.trình                                      | B10.1            | 3.500.000                | 4.200.000 | 5.300.000  | 7.000.000  |       |
|             |                                                                                                                           | Giữa C.trình                                     | B10.2            |                          |           |            |            |       |
| 20h50-21h50 | Trong (Ngoài) các Chương trình                                                                                            |                                                  | B11              | 2.300.000                | 2.700.000 | 3.400.000  | 4.500.000  |       |
| 20h55-21h00 | Ngay trước Chương trình tổng hợp 21h00                                                                                    |                                                  | B12              |                          |           |            |            |       |
| 21h00-21h50 | Trong Chương trình tổng hợp 21h00<br>Ngày phát sóng: Cả tuần                                                              | Đầu C.trình                                      | B13.1            | 3.500.000                | 4.200.000 | 5.300.000  | 7.000.000  |       |
|             |                                                                                                                           | Giữa C.trình                                     | B13.2            |                          |           |            |            |       |
| 21h50-23h00 | Trong (Ngoài) các Chương trình                                                                                            |                                                  | B14              | 2.300.000                | 2.700.000 | 3.400.000  | 4.500.000  |       |
| Sau 23h00   |                                                                                                                           |                                                  | B15              | 180.000                  | 200.000   | 270.000    | 360.000    |       |

- Chọn vị trí ưu tiên 1, 2, 3 Đầu hoặc Cuối trong chương trình quảng cáo cộng thêm **08%** trên đơn giá chuẩn 30 giây.
- Giá quảng cáo được tính theo các mức chuẩn 10 giây, 15 giây, 20 giây, 30 giây, 35 giây (20+15), 40 giây (20+20), 45 giây (30+15), 50 giây (30+20), 60 giây (30+30)... Quảng cáo có thời lượng khác mức chuẩn được tính theo giá của mức chuẩn cao hơn kế tiếp.
- Mã giờ quảng cáo **A2.1, A2.2, A2.3, A11.1, A11.2, A11.3, A12, A13.1, A13.2, A13.3, A13.4** được phát sóng đồng thời trên cả 2 kênh HanoiTV1 và HanoiTV2. Trường hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội có thay đổi đột xuất về chương trình, quảng cáo chỉ phát sóng trên 01 kênh thì tính đơn giá bằng **50%**.

## **2. Phát sóng chương trình tự giới thiệu doanh nghiệp, sản phẩm:**

**2.1** Các chương trình giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp, dịch vụ, công nghệ... có thời lượng từ 02 phút trở lên, phát sóng ngoài các chương trình, đơn giá bằng **50%** đơn giá quảng cáo tại thời điểm phát sóng.

**2.2** Giá trị phát sóng chương trình tự giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp, dịch vụ... không giảm giá nhưng được cộng vào doanh số để tính giảm giá cho hợp đồng quảng cáo.

## **3. Quảng cáo Logo bất góc, Pop-up, Bảng chữ chạy:**

*Đơn vị tính: VNĐ, đã bao gồm VAT.*

| KÝ HIỆU       | CHƯƠNG TRÌNH QUẢNG CÁO    | THỜI GIAN     | ĐƠN GIÁ (10 giây) |
|---------------|---------------------------|---------------|-------------------|
| <b>KÊNH 1</b> |                           |               |                   |
| <b>C1</b>     | Trong các chương trình    | 5h30 - 12h00  | <b>500.000</b>    |
| <b>C2</b>     | Trong Phim truyện - 8h15  | 8h15 - 8h55   | <b>500.000</b>    |
| <b>C4</b>     | Trong Phim truyện - 12h00 | 12h00 - 12h50 | <b>1.200.000</b>  |
| <b>C5</b>     | Trong các chương trình    | 12h50 - 18h30 | <b>500.000</b>    |
| <b>C6</b>     | Trong Phim truyện - 13h00 | 13h00 - 13h50 |                   |
| <b>C7</b>     | Trong các chương trình    | 19h00 - 21h00 | <b>800.000</b>    |
| <b>C8</b>     | Trong Phim truyện - 19h50 | 19h50 - 20h40 | <b>1.200.000</b>  |
| <b>C9</b>     | Trong Phim truyện - 20h50 | 20h50 - 21h40 | <b>1.200.000</b>  |
| <b>C10</b>    | Trong các chương trình    | 21h00 - 21h50 | <b>800.000</b>    |
| <b>C13</b>    | Trong các chương trình    | 21h50 - 23h00 | <b>500.000</b>    |
| <b>C14</b>    | Trong Phim truyện - 21h50 | 21h50 - 22h50 | <b>1.000.000</b>  |
| <b>C15</b>    | Trong các chương trình    | Sau 23h00     | <b>300.000</b>    |
| <b>KÊNH 2</b> |                           |               |                   |
| <b>D1</b>     | Trong các chương trình    | 5h30 - 12h20  | <b>200.000</b>    |
| <b>D2</b>     | Trong các chương trình    | 12h20 - 18h30 | <b>200.000</b>    |
| <b>D3</b>     | Trong Phim truyện - 11h30 | 11h30 - 12h20 | <b>500.000</b>    |
| <b>D4</b>     | Trong các chương trình    | 18h30 - 23h00 | <b>300.000</b>    |
| <b>D5</b>     | Trong các chương trình    | Sau 23h       | <b>200.000</b>    |

- Quảng cáo có thời lượng  $\leq 10$  giây được tính theo giá quảng cáo 10 giây, quảng cáo có thời lượng lớn hơn 10 giây được tính theo tỷ lệ giá 10 giây.
- Diện tích Quảng cáo Logo phát sóng: chiều cao bằng 1/10 chiều cao màn hình.

#### **4. Phát sóng Thông tin Kinh tế, Văn hoá, Xã hội:**

*Đơn vị tính: VNĐ, đã bao gồm VAT.*

| TT     | NỘI DUNG THÔNG TIN                                        | THỜI LƯỢNG         | THỜI GIAN     | PHÍ DỊCH VỤ |
|--------|-----------------------------------------------------------|--------------------|---------------|-------------|
| KÊNH 1 |                                                           |                    |               |             |
| 1      | Mời thầu, Đấu giá, và Kinh doanh bất động sản.            | đến 50 giây        | 7h00 - 8h00   | 5.000.000   |
|        |                                                           |                    | 10h30 - 10h50 | 7.000.000   |
|        |                                                           |                    | 17h10 - 17h40 | 10.000.000  |
|        |                                                           |                    | 19h40 - 19h50 | 15.000.000  |
| 2      | Các thông tin về Tuyển sinh, Du học, Dạy nghề.            | đến 50 giây        | 7h00 - 8h00   | 1.500.000   |
|        |                                                           |                    | 10h30 - 10h50 | 2.200.000   |
|        |                                                           |                    | 12h50 - 13h00 | 3.000.000   |
|        |                                                           |                    | 17h10 - 17h40 | 4.500.000   |
| 3      | Mời họp, Lễ hội, Lời cảm ơn của các cơ quan, đoàn thể.    | đến 50 giây        | 19h40 - 19h50 | 6.000.000   |
|        |                                                           |                    | 7h00 - 8h00   | 1.000.000   |
|        |                                                           |                    | 10h30 - 10h50 | 1.500.000   |
|        |                                                           |                    | 12h50 - 13h00 | 1.500.000   |
| 4      | Thông tin Kinh tế, Văn hóa, Xã hội.                       | đến 30 giây        | 17h10 - 17h40 | 2.500.000   |
|        |                                                           |                    | 7h00 - 8h00   | 1.500.000   |
|        |                                                           |                    | 10h30 - 10h50 | 2.000.000   |
|        |                                                           |                    | 12h50 - 13h00 | 2.000.000   |
| 5      | Tin buồn, Lời cảm ơn tang lễ, Tìm người nhà, Rơi giấy tờ. | Phát sóng theo mẫu | 17h10 - 17h40 | 4.000.000   |
|        |                                                           |                    | 19h40 - 19h50 | 5.000.000   |
|        |                                                           |                    | 7h00 - 8h00   | 800.000     |
|        |                                                           |                    | 12h50 - 13h00 |             |
| 6      | Lời cảm ơn tang lễ nội dung theo yêu cầu.                 | đến 90 giây        | 17h10 - 17h40 |             |
|        |                                                           |                    | 7h00 - 8h00   |             |
|        |                                                           |                    | 12h50 - 13h00 |             |
|        |                                                           |                    | KÊNH 2        |             |
| 1      | Mời thầu, Đấu giá, Kinh doanh bất động sản.               | đến 50 giây        | 6h50 - 7h00   | 4.000.000   |
|        |                                                           |                    | 11h20 - 11h30 | 5.000.000   |
|        |                                                           |                    | 16h50 - 17h15 |             |
| 2      | Các thông tin về Tuyển sinh, Du học, Dạy nghề.            | đến 50 giây        | 6h50 - 7h00   | 1.000.000   |
|        |                                                           |                    | 11h20 - 11h30 | 1.500.000   |
|        |                                                           |                    | 16h50 - 17h15 |             |
| 3      | Mời họp, Lễ hội, Lời cảm ơn của các cơ quan, đoàn thể.    | đến 50 giây        | 6h50 - 7h00   | 800.000     |
|        |                                                           |                    | 11h20 - 11h30 | 1.000.000   |
|        |                                                           |                    | 16h50 - 17h15 |             |
| 4      | Thông tin Kinh tế, Văn hóa, Xã hội.                       | đến 30 giây        | 6h50 - 7h00   | 1.000.000   |
|        |                                                           |                    | 11h20 - 11h30 | 1.500.000   |
|        |                                                           |                    | 16h50 - 17h15 |             |
| 5      | Tin buồn, Lời cảm ơn tang lễ, Tìm người nhà, Rơi giấy tờ. | Phát sóng theo mẫu | 6h50 - 7h00   | 500.000     |
|        |                                                           |                    | 11h20 - 11h30 |             |
|        |                                                           |                    | 16h50 - 17h15 |             |
| 6      | Lời cảm ơn tang lễ nội dung theo yêu cầu.                 | đến 90 giây        | 6h50 - 7h00   | 800.000     |

- Hình thức thể hiện thông tin: Đọc nội dung trên nền bảng chữ tóm tắt (có hoặc không có thương hiệu sản phẩm, doanh nghiệp...).
- Thông tin kinh tế, văn hóa, xã hội được phát sóng vào các thời điểm theo quy định của Đài.
- Nội dung phát sóng có thời lượng nhỏ hơn hoặc bằng ( $\leq$ ) đơn giá gốc được tính bằng đơn giá gốc, quảng cáo có thời lượng lớn hơn thời lượng giá gốc được tính theo tỷ lệ đơn giá gốc.

## II. BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO TRÊN SÓNG PHÁT THANH

*Đơn vị tính: VNĐ, đã bao gồm VAT.*

| KÝ HIỆU               | CHƯƠNG TRÌNH QUẢNG CÁO     | THỜI GIAN     | ĐƠN GIÁ<br>(60 GIÂY) |
|-----------------------|----------------------------|---------------|----------------------|
| <b>KÊNH FM 90MHZ</b>  |                            |               |                      |
| <b>F1</b>             | Trong (Ngoài) chương trình | 5h00 - 6h00   | <b>800.000</b>       |
| <b>F2</b>             | Trong (Ngoài) chương trình | 13h00 - 14h00 | <b>1.000.000</b>     |
| <b>F3</b>             | Trong (Ngoài) chương trình | 19h00 - 20h00 | <b>1.000.000</b>     |
| <b>KÊNH FM 96 MHZ</b> |                            |               |                      |
| <b>F4</b>             | Trong (Ngoài) chương trình | 5h00 - 6h00   | <b>600.000</b>       |
| <b>F5</b>             | Trong (Ngoài) chương trình | 13h00 - 15h00 | <b>800.000</b>       |

- Nội dung phát sóng có thời lượng nhỏ hơn hoặc bằng ( $\leq$ ) đơn giá gốc được tính bằng đơn giá gốc, quảng cáo có thời lượng lớn hơn thời lượng giá gốc được tính theo tỷ lệ đơn giá gốc.

## III. BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO TRÊN BÁO ĐIỆN TỬ - WWW.HANOITV.VN

*Đơn vị tính: VNĐ, đã bao gồm VAT.*

| KÝ HIỆU            | HÌNH THỨC QUẢNG CÁO                                        | ĐƠN GIÁ (01 THÁNG) |
|--------------------|------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>TRANG CHỦ</b>   |                                                            |                    |
| <b>G1</b>          | <b>BANNER</b> Giữa trang<br>(468 × 60 pixels; ≤ 15 Kbytes) | <b>2.400.000</b>   |
| <b>G2</b>          | <b>BANNER</b> Cuối trang<br>(728 × 90 pixels; ≤ 30 Kbytes) | <b>2.400.000</b>   |
| <b>G3</b>          | <b>LOGO</b><br>(160 × 73 pixels; ≤ 07 Kbytes)              | <b>1.200.000</b>   |
| <b>TRANG TRONG</b> |                                                            |                    |
| <b>G4</b>          | <b>BANNER</b> Cuối trang<br>(728 × 90 pixels; ≤ 30 Kbytes) | <b>2.000.000</b>   |
| <b>G5</b>          | <b>LOGO</b><br>(160 × 73 pixels; ≤ 07 Kbytes)              | <b>1.000.000</b>   |

- Quảng cáo có thời hạn đăng ký dưới 01 tháng được tính như sau:
  - o Từ 01 đến 10 ngày: 50% giá 01 tháng
  - o Từ 11 đến 20 ngày: 70% giá 01 tháng
  - o Từ 21 đến 29 ngày: 100% giá 01 tháng
- Khách hàng đăng ký quảng cáo 03 tháng được miễn phí thêm 01 tháng.

## IV. TỶ LỆ GIẢM GIÁ

### 1. Nguyên tắc:

**1.1** Ưu tiên khách hàng ký hợp đồng dài hạn; có doanh số lớn; khách hàng thanh toán theo đúng hợp đồng; khách hàng thanh toán tiền trước; khách hàng là nhà sản xuất; các thương hiệu mới.

**1.2** Doanh số trên Hợp đồng là doanh số thực hiện trước khi giảm giá và được xác định theo nguyên tắc sau:

Doanh số thực hiện = Đơn giá (theo từng khung giá) x Số lần quảng cáo

### 2. Tỷ lệ giảm giá:

#### **2.1 Tỷ lệ giảm giá**

*Đơn vị tính: Đồng Việt Nam.*

| MỨC                   | DOANH SỐ                               | TỶ LỆ GIẢM % |
|-----------------------|----------------------------------------|--------------|
| CÁC CÔNG TY QUẢNG CÁO |                                        |              |
| 1                     | Dưới 3.000.000.000                     | 38           |
| 2                     | Từ 3.000.000.000 đến 5.000.000.000     | 40           |
| 3                     | Trên 5.000.000.000 đến 10.000.000.000  | 42           |
| 4                     | Trên 10.000.000.000 đến 15.000.000.000 | 45           |
| CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC    |                                        |              |
| 5                     | Dưới 300.000.000                       | 30           |
| 6                     | Từ 300.000.000 đến 500.000.000         | 35           |
| 7                     | Trên 500.000.000                       | 40           |

#### 2.2 Giảm giá bổ sung:

**2.2.1** Khách hàng đạt tổng doanh số trên **15.000.000.000đ** (Mười lăm tỷ đồng) sẽ được hưởng mức giảm giá lớn hơn quy định do Tổng giám đốc Đài quyết định.

**2.2.2** Khách hàng ký hợp đồng quảng cáo trọn gói, quảng cáo trong khung giờ nhất định, thương hiệu cụ thể và khả năng cạnh tranh trong từng trường hợp, Tổng giám đốc Đài sẽ quyết định mức giảm giá riêng theo từng hợp đồng.

**2.2.3** Ngoài phần giảm giá theo quy định trên từng hợp đồng, căn cứ mức độ đóng góp của khách hàng vào doanh thu quảng cáo của Đài, cuối năm hoặc khi thanh lý hợp đồng, Tổng giám đốc Đài sẽ xem xét, thưởng hoặc có hình thức ưu đãi bổ sung cho từng hợp đồng cụ thể.

**2.2.4** Khách hàng thanh toán tiền quảng cáo trước thời hạn được hưởng **05%** chiết khấu thanh toán trên số tiền thanh toán trước (sau khi đã trừ đi số tiền giảm giá). Giá trị chiết khấu được tính theo từng tháng và căn cứ vào số tiền thanh toán trước.

#### 2.3 Chế độ khuyến khích:

**2.3.1** Đối với các chương trình, sự kiện theo yêu cầu của Đài thì căn cứ vào thời điểm phát sóng, mục đích ý nghĩa, quy mô của chương trình, Tổng giám đốc Đài sẽ quyết định đơn giá, mức giảm giá hoặc quyền lợi và nghĩa vụ của nhà tài trợ.

**2.3.2** Đối với khách hàng có chương trình hợp tác (trao đổi bằng thời lượng quảng cáo) với Đài, căn cứ vào tính đặc thù của mỗi chương trình, nội dung chương trình; thời điểm phát sóng và thời lượng phát sóng; kênh phát sóng; giá trị trao đổi, mức giảm giá cụ thể theo từng Hợp đồng được hai bên thống nhất theo nguyên tắc thỏa thuận dựa theo mức độ đầu tư và hiệu quả của chương trình hợp tác.

**2.3.3** Đối với các khách hàng ký hợp đồng phát sóng chương trình tự giới thiệu với doanh số lớn hơn **100.000.000đ** (Một trăm triệu đồng) thì Tổng giám đốc Đài quyết định đơn giá riêng căn cứ vào sự thỏa thuận cụ thể trên từng Hợp đồng.

**2.3.4** Chế độ hoa hồng môi giới, xúc tiến ký kết các hợp đồng quảng cáo, tài trợ được thực hiện theo Quy định hiện hành của Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội.

Quy định này được áp dụng cho toàn bộ hoạt động quảng cáo và dịch vụ trên các phương tiện truyền thông của Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và thay thế cho các quy định về quảng cáo hàng năm của Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội trước đây. Trong quá trình thực hiện, những điều chỉnh, thay đổi sẽ được thông báo đến khách hàng trước khi áp dụng ít nhất 15 ngày./.

**Nơi nhận:**

- Ban Tổng giám đốc Đài
- Các đơn vị trong Đài
- Khách hàng quảng cáo
- Lưu: QC, VP

**Liên hệ Quảng cáo: 0989.612.668**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Tô Quang Phán**

Số: 1366 / PTTH

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2020

## THÔNG BÁO

### BẢNG GIÁ PHÁT SÓNG GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TRONG CHƯƠNG TRÌNH “THÔNG TIN TIÊU DÙNG” NĂM 2021

Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội thông báo bảng giá phát sóng giới thiệu doanh nghiệp, sản phẩm, dịch vụ, bán hàng trên truyền hình, tư vấn tiêu dùng, thông tin thị trường... trong chương trình “**Thông tin tiêu dùng**” như sau:

#### I. Chương trình “**Thông tin tiêu dùng**”:

- Thời điểm phát sóng:

+ Phát chính: 17h20 - 17h50 hàng ngày trên Kênh 1 Truyền hình Hà Nội.

+ Phát lại: 12h20 - 12h50 hàng ngày trên Kênh 2 Truyền hình Hà Nội.

+ Thời điểm phát sóng có thể thay đổi từ 05 phút đến 10 phút phụ thuộc vào thời lượng của chương trình và quảng cáo phát sóng trước đó.

#### II. Đơn giá phát sóng:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam.

| KÝ HIỆU | THỜI ĐIỂM PHÁT SÓNG |               | CHƯƠNG TRÌNH                                      | ĐƠN GIÁ 60 GIÂY |
|---------|---------------------|---------------|---------------------------------------------------|-----------------|
| T1      | Kênh 1              | 17h20 - 17h50 | Trong chương trình “ <b>Thông tin tiêu dùng</b> ” | 1.500.000       |
|         | Kênh 2              | 12h10 - 12h30 |                                                   |                 |

- Đơn giá đã bao gồm Thuế giá trị gia tăng, bao gồm 02 lần phát sóng (01 lần trên Kênh 1 và 01 lần trên Kênh 2).

- Mỗi nội dung đăng ký phát sóng có thời lượng tối thiểu 120 giây, được tính theo các mức chuẩn 120 giây, 180 giây, 240 giây, 300 giây...

+ Trường hợp thời lượng đăng ký không thuộc mức chuẩn và là bội số của 15 giây (Ví dụ: 150 giây, 240 giây...) thì đơn giá phát sóng tính theo công thức:

$$\text{Đơn giá} = \text{Thời lượng} \times \text{Đơn giá 60 giây} : 60 \text{ (chia 60)}$$

+ Trường hợp thời lượng đăng ký không thuộc mức chuẩn và không là bội số của 15 giây thì đơn giá được áp dụng là đơn giá mức chuẩn bội số của 15 giây cao hơn kế tiếp (Ví dụ: 185 giây tính bằng 195 giây, 250 giây tính bằng 255 giây...).

- Trường hợp khách hàng lựa chọn thời lượng phát sóng mỗi nội dung là 60 giây, đơn giá phát sóng 60 giây là **2.000.000đ** (Hai triệu đồng chẵn, đã bao gồm Thuế giá trị gia tăng).

- Các TVC quảng cáo (10 giây, 15 giây, 20 giây, 30 giây...) phát sóng trong chương trình “**Thông tin tiêu dùng**” áp dụng theo đơn giá quảng cáo hiện hành của Đài tại thời điểm phát sóng.

#### III. Tỷ lệ giảm giá:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam.

| MỨC | DOANH SỐ (VNĐ)                 | TỶ LỆ GIẢM % |
|-----|--------------------------------|--------------|
| 1   | Dưới 150.000.000               | 30           |
| 2   | Từ 150.000.000 đến 300.000.000 | 35           |
| 3   | Trên 300.000.000               | 40           |



- Doanh số để tính giảm giá là doanh số thực hiện trước khi giảm giá và được xác định theo nguyên tắc sau:

$\text{Doanh số để tính giảm giá} = \text{Đơn giá} \times \text{Số lần phát sóng}$

- Ưu tiên cho khách hàng ký hợp đồng dài hạn; có doanh số lớn; khách hàng thanh toán tiền trước; khách hàng là nhà sản xuất; các thương hiệu mới. Căn cứ vào khả năng cạnh tranh trong từng trường hợp, Tổng Giám đốc Đài sẽ quyết định tỷ lệ giảm giá trên từng hợp đồng.

- Khách hàng thanh toán tiền quảng cáo trước thời hạn được hưởng **05%** chiết khấu thanh toán trên số tiền thanh toán trước (sau khi đã trừ đi số tiền giảm giá). Giá trị chiết khấu được tính theo từng tháng và căn cứ vào số tiền thanh toán trước.

- Thông báo này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Trong quá trình thực hiện, những điều chỉnh, thay đổi sẽ được thông báo đến khách hàng trước khi áp dụng ít nhất 15 ngày./.

**Nơi nhận:**

- Ban Tổng giám đốc Đài
- Các đơn vị trong Đài
- Khách hàng quảng cáo
- Lưu: QC, VP

***Liên hệ Quảng cáo: 0989.612.668***

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Tô Quang Phán**

## BẢNG GIÁ PHÁT SÓNG TRUYỀN HÌNH TRỰC TIẾP NĂM 2021

Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội thông báo bảng giá phát sóng chương trình truyền hình trực tiếp như sau:

Đơn vị tính: Đồng Việt nam

| TT | CHƯƠNG TRÌNH                                                                    | KÊNH 1      |             | KÊNH 2      |             |             |
|----|---------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
|    |                                                                                 | 5h30-12h00  | 12h00-18h00 | 5h30-12h00  | 12h00-18h00 | 19h00-23h00 |
| 1  | Chương trình có nội dung văn hóa, xã hội, từ thiện nhân đạo...                  | 100.000.000 | 100.000.000 | 80.000.000  | 100.000.000 | 120.000.000 |
| 2  | Chương trình có nội dung kinh tế, thương mại, tôn vinh thương hiệu, dịch vụ,... | 150.000.000 | 180.000.000 | 100.000.000 | 150.000.000 | 180.000.000 |

- Đơn giá 01 lần phát sóng chương trình 90 phút, đã bao gồm Thuế giá trị gia tăng.

- Các nội dung trọn gói kèm theo:

+ Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội tổ chức ghi hình tại hiện trường, truyền dẫn và phát sóng chương trình theo kịch bản.

+ Trong chương trình truyền hình trực tiếp phát sóng miễn phí: 90 giây quảng cáo, tổng cộng 10 lần 10 giây băng chữ chạy, popup logo...

+ Cung cấp chứng nhận phát sóng và chương trình phát sóng tiêu chuẩn HD.

Đối với các chương trình, sự kiện đặc biệt thì căn cứ vào thời lượng, thời điểm phát sóng, mục đích ý nghĩa, quy mô của chương trình, Tổng giám đốc Đài sẽ quyết định đơn giá, mức giảm giá hoặc quyền lợi và nghĩa vụ của nhà tài trợ.

Bảng giá này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Trong quá trình thực hiện, những điều chỉnh, thay đổi sẽ được thông báo trước khi áp dụng ít nhất 15 ngày./.

**Nơi nhận:**

- Ban Tổng giám đốc Đài
- Các đơn vị trong Đài
- Khách hàng quảng cáo
- Lưu: QC, VP

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Tổ Quang Phán**